SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Số: 229/QĐ-KTCNHV-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận trúng tuyển hệ Trung cấp Khóa 25K19, Năm học 2025 - 2026 (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 172 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-KTCNHV ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về ban hành Quy chế tuyển sinh năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp khóa 25K19, Năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả cuộc họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh hệ trung cấp khóa 25K19 năm học 2025 - 2026 (đợt 1) của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương ngày 25 tháng 8 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo,

Được quét bằng CamScanner

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **368** học sinh, thuộc 10 nghề trúng tuyển kỳ tuyển sinh hệ Trung cấp khóa 25K19, năm học 2025 - 2026 (đợt 1) của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương, cụ thể như sau:

1. Nghề Cơ điện tử : 37 học sinh.
2. Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí : 31 học sinh.
3. Nghề Điện công nghiệp : 15 học sinh.
4. Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh : 26 học sinh
5. Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính : 13 học sinh.
6. Nghề Cắt gọt kim loại : 14 học sinh.
7. Nghề Công nghệ ô tô : 116 học sinh.
8. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí : 30 học sinh.
9. Nghề Quản trị mạng máy tính : 38 học sinh.
10. Nghề Vẽ và thiết kế trên máy tính : 48 học sinh.

(*Có danh sách đính kèm*)

Điều 2. Phòng Đào tạo có trách nhiệm ra quyết định mở lớp; xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy chế hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Phòng Kế toán, các Khoa/ Bộ môn và học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Phòng, Khoa/ BM;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Cơ điện tử

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương							
1	THCS	CĐT	Trần Hoàng	Bảo	22/10/2010	Nam	152/54/29 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11	
2	THCS	CĐT	Nguyễn Hoàng	Bửu	28/9/2009	Nam	Tây Bình A, Vĩnh Chánh, Thoại Sơn, An Giang	
3	THCS	CĐT	Võ Nguyên	Cẩn	3/6/2009	Nam	Ấp Long Giêng, Phước Lý, Tây Ninh	
4	THCS	CĐT	Đỗ Việt	Cường	6/1/2010	Nam	217 Hậu Giang, Phường 5, Quận 6	
5	THCS	CĐT	Lưu Kim	Đạt	25/2/2010	Nam	343/30 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11	
6	THCS	CĐT	Nguyễn Phong	Đạt	10/12/2009	Nam	128/4/31 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, Tân Phú	
7	THCS	CĐT	Lý Quang	Dũng	12/1/2010	Nam	639 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6	
8	THCS	CĐT	Trần Phước	Dũng	22/9/2009	Nam	56/1 Thích Quảng Đức, Phường 5, Phú Nhuận	
9	THCS	CĐT	Thân Thái Lê	Giang	1/12/2009	Nam	1280/9 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8	
10	THCS	CĐT	Trần Gia	Hào	5/11/2008	Nam	995/84/2 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6	
11	THCS	CĐT	Nguyễn Hồ Anh	Hào	14/7/2010	Nam	132 Bến Vân Đồn, Khánh Hội, Quận 4	
12	THCS	CĐT	Nguyễn Hoàng	Huân	2/11/2008	Nam	Ấp 1, Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang	
13	THCS	CĐT	Trần Quỳnh	Hương	3/7/2010	Nữ	708/1/10C Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11	
14	THCS	CĐT	Trần Đức	Huy	24/4/2009	Nam	TK 33/8 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1	
15	THCS	CĐT	Nguyễn Chí	Khang	7/10/2009	Nam	20/6 Đ 20, Phường 4, Quận 8	
16	THCS	CĐT	Võ Nhật	Khánh	17/12/2010	Nam	Ấp 7, Xã Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	
17	THCS	CĐT	Nguyễn Gia	Khánh	21/4/2010	Nam	298 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5	
18	THCS	CĐT	Nguyễn Lý Đăng	Khoa	19/12/2010	Nam	352 Bình Lợi, Bình Thành, Lấp Vò, Đồng Tháp	
19	THCS	CĐT	Nguyễn Hoàng	Lâm	18/4/2010	Nam	I15/9 cx Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
20	THCS	CĐT	Huỳnh Xuân	Mai	15/1/2008	Nữ	344/40 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3	
21	THCS	CĐT	Cao Nguyễn Minh	Nhật	19/6/2010	Nam	Ấp 16, Phạm Văn Hai, Bình Chánh	
22	THCS	CĐT	Lý Gia	Nhi	17/5/2010	Nữ	172/78 Tạ Uyên, Phường 7, Quận 11	
23	THCS	CĐT	Nguyễn Dương Gia	Phúc	13/2/2010	Nam	Khóm 1, Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu	
24	THCS	CĐT	Lương Diệp Anh	Quân	8/10/2009	Nam	Ấp Phước Ngươn B, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	
25	THCS	CĐT	Lê Hoàng Nhật	Quang	24/8/2010	Nam	Ấp 6, Tân Ân, Cần Đước, Long An	
26	THCS	CĐT	Nguyễn Thanh	Quý	7/8/2010	Nam	242/27 Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11	
27	THCS	CĐT	Tăng Quế	Siêu	20/10/2010	Nam	184 Hà Tôn Quyền, Phường 4, Quận 11	
28	THCS	CĐT	Huỳnh Ngọc	Sơn	9/6/1999	Nam	132/3 Ấp 2, Trung An, Mỹ Tho, Đồng Tháp	
29	THCS	CĐT	Trần Cao Anh	Tài	22/9/2010	Nam	106/38B Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11	
30	THCS	CĐT	Võ Chí	Tài	15/7/2010	Nam	416/6/17C Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	
31	THCS	CĐT	Lê Nguyễn Bảo	Thy	17/8/2010	Nữ	220/57 Nguyễn Tiểu La, Phường Diên Hồng, TP.HCM	
32	THCS	CĐT	Phạm Minh	Trí	5/6/2009	Nam	007 Lô D cc Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3	
33	THCS	CĐT	Châu Gia	Tuấn	30/3/2010	Nam	19/42 Bình Thới, Phường 11, Quận 11	
34	THCS	CĐT	Nguyễn Mạnh	Tuấn	10/5/2010	Nam	9.15 Cao ốc A, Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10	
35	THCS	CĐT	Huỳnh Hiền	Vinh	25/10/2010	Nam	44 Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
36	THCS	CĐT	Vương Công	Vinh	16/10/2010	Nam	238/12D LT5, Bình Đông, TP.HCM	
37	THCS	CĐT	Phan Quốc	Vinh	22/5/2010	Nam	647 Ba Đình, Chánh Hưng, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **37 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 37 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ TRUNG CẤP KHÓA 25K19- ĐỢT 1
Nghề: Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	BCK	Trần Thành	An	10/9/2010	Nam	158/7E Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10	
2	THCS	BCK	Nguyễn Thế	Anh	4/12/2010	Nam	101/35 L1 Phạm Đình Hổ, Phường 2, Quận 6	
3	THCS	BCK	Châu Gia	Bảo	30/7/2009	Nam	432/4C Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8	
4	THCS	BCK	Lê Văn	Biển	11/12/2008	Nam	Vĩnh Phú Đông, Phước Long, Bạc Liêu	
5	THCS	BCK	Giang Minh	Đạt	12/2/2010	Nam	643/9/50B QL50, Ấp 1, Bình Hưng, Bình Chánh	
6	THCS	BCK	Trương Khánh	Duy	7/10/2010	Nam	335/63 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6	
7	THCS	BCK	Phạm Huỳnh Bảo	Duy	30/12/2010	Nam	Ấp 4, Cần Giuộc, Long An	
8	THCS	BCK	Phan Khánh	Duy	9/6/2010	Nam	Ấp 1, Tân Hưng, Cái Bè, Tiền Giang	
9	THCS	BCK	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	24/12/2010	Nữ	TDP Phú Thạnh, Ninh Thủy, Ninh Hòa, Khánh Hòa	
10	THCS	BCK	Hồ Nguyễn Khoa	Huân	25/5/2010	Nam	180/5 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8	
11	THCS	BCK	Trần Gia	Huy	6/9/2009	Nam	2055/15B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	
12	THCS	BCK	Trần Gia	Huy	7/5/2010	Nam	48 Đào Cam Mộc, Phường 4, Quận 8	
13	THCS	BCK	Triệu Minh	Huy	19/1/2010	Nam	296 Nguyễn Chí Thanh, Phường 8, Quận 10	
14	THCS	BCK	Trương Minh	Khang	30/3/2010	Nam	10 Lưu Xuân Trí, Phường 10, Quận 5	
15	THCS	BCK	Phan Gia	Khang	19/11/2010	Nam	C40101 Khu nhà ở cao tầng, Phường 11, Quận 6	
16	THCS	BCK	Lâm Chí	Linh	24/10/2010	Nam	Tổ 5, Ấp Long Hiệp, Long An, Tân Châu, An Giang	
17	THCS	BCK	Lê Phước	Lộc	26/6/2010	Nam	228 Kp Tiên Đông Vàm, Tiên Thủy, Châu Thành, Bến Tre	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
18	THCS	BCK	Nguyễn Văn Chí	Long	27/11/2009	Nam	786/17 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8	
19	THCS	BCK	Trần Phước	Mạnh	12/12/2010	Nam	56/1 Thích Quảng Đức, Phường 5, Phú Nhuận	
20	THCS	BCK	Đặng Lý Hoàng	Minh	2/10/2010	Nam	442/7 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10	
21	THCS	BCK	Đỗ Quang	Nghĩa	14/4/2010	Nam	Thôn Kim Thành, Hành Dũng, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	
22	THCS	BCK	Bùi Nguyễn Thành	Nhân	11/5/2010	Nam	C10/27 Ấp 5A, Bình Hưng, Bình Chánh	
23	THCS	BCK	Nguyễn Bàng	Phong	18/10/2010	Nam	174/65/33 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
24	THCS	BCK	Nguyễn Hoàng	Phú	17/11/2010	Nam	43A Dương Thị Thiệt, Hưng Long, Bình Chánh	
25	THCS	BCK	Trần Tấn	Phúc	31/3/2010	Nam	A2/5I1 Ấp 2, Bình Hưng, Bình Chánh	
26	THCS	BCK	Lê Trọng	Phúc	25/6/2010	Nam	31/20/6 Đặng Chất, Rạch Ông, Quận 8	
27	THCS	BCK	Huỳnh Lâm Chí	Thiện	29/11/2010	Nam	79/48C9 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	
28	THCS	BCK	Phan Minh	Tiến	8/3/2010	Nam	424/46 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6	
29	THCS	BCK	Đặng Công	Trường	11/4/2010	Nam	24B3 KP1, Phường 8, TP. Bến Tre	
30	THCS	BCK	Lê Minh	Tứ	20/1/2010	Nam	137/3/6 Trần Đình Xu, Nguyễn Cư Trinh, Quận 1	
31	THCS	BCK	Đặng Trung	Vũ	19/7/2010	Nam	277/40 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4	

Tổng cộng danh sách có: **31 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 31 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ, KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Điện công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	ĐCN	Trần Hùng	Cường	28/8/2010	Nam	127 Văn Thân, Phường 8, Quận 6	
2	THCS	ĐCN	Trần Trọng	Hiếu	7/4/2010	Nam	361/19/5 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8	
3	THCS	ĐCN	Nguyễn Hoàng	Hùng	23/7/2010	Nam	A4/124 Ấp 2, Đa Phước, Bình Chánh	
4	THCS	ĐCN	Trịnh Trường	Huy	12/11/2010	Nam	231/15 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4	
5	THCS	ĐCN	Nguyễn Trương Xuân	Khang	11/12/2008	Nam	362 Đường 30/4, Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	
6	THCS	ĐCN	Trần Quang	Khang	29/8/2010	Nam	A7/38A/1 Ấp 5, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh	
7	THCS	ĐCN	Nguyễn Thành	Nhân	11/9/2010	Nam	A1/4 QL50, Ấp 1, Đa Phước, Bình Chánh	
8	THCS	ĐCN	Nguyễn Tài	Phong	7/3/2010	Nam	284 Hàn Hải Nguyên, Phường 10, Quận 11	
9	THCS	ĐCN	Phùng Trần Vũ	Phong	3/9/2009	Nam	98 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Quán, TP.HCM	
10	THCS	ĐCN	Đỗ Hoàng	Phúc	29/12/2010	Nam	438/23 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10	
11	THCS	ĐCN	Lương Hồng	Phúc	8/12/2010	Nam	18/A 422 cc Huỳnh Văn Chính, Phú Trung, Tân Phú	
12	THCS	ĐCN	Nguyễn Văn	Tiến	25/8/2009	Nam	267 Lê Văn Quới, Bình Trị Đông, Bình Tân	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	ĐCN	Trần Huỳnh	Ân	25/2/2002	Nam	510 Lô F, cc Hùng Vương, Phường 11, Quận 5	
2	THPT	ĐCN	Nguyễn Văn	Lượng	28/1/2003	Nam	A1/9 Ấp 1, Võ Văn Vân, Bình Chánh	Chưa HTTT nhập học
3	THPT	ĐCN	Nguyễn Đắc	Trương	20/9/2007	Nam	93/26/1 Chiến Lược, Bình Trị Đông, Bình Tân	

Tổng cộng danh sách có: **15 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 3 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 12 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CĐL	Ngô Gia	Bảo	1/2/2009	Nam	879/20/7 HL2 Bình Trị Đông A, Bình Tân	
2	THCS	CĐL	Huỳnh Gia	Cường	6/7/2010	Nam	1150/62/9 Đường 3/2 Phường 12, Quận 11	
3	THCS	CĐL	Nguyễn Đặng Thành	Danh	8/12/2006	Nam	A1 05.01 cc Thạnh Lộc, Thạnh Lộc, Quận 12	
4	THCS	CĐL	Nguyễn Tiến	Đạt	1/6/2010	Nam	328/16B Tôn Đản, Phường 4, Quận 4	
5	THCS	CĐL	Trương Minh	Đạt	30/11/2010	Nam	137/8C Ấp 15, Tân Nhựt, TP.HCM	
6	THCS	CĐL	Huỳnh Ngọc	Đức	17/2/2010	Nam	174/15 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
7	THCS	CĐL	Nguyễn Đình Hoàng	Hải	27/11/2007	Nam	95F Đ9, Phường 4, Quận 8	
8	THCS	CĐL	Đinh Gia	Hào	16/6/2010	Nam	181/51 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8	
9	THCS	CĐL	Âu Gia	Hạo	11/7/2010	Nam	158 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
10	THCS	CĐL	Võ Văn	Hậu	27/1/2010	Nam	217 Nguyễn Văn Ràng, Phước Lộc, Nhà Bè	
11	THCS	CĐL	Lưu Lê Trung	Hiếu	31/10/2010	Nam	31B Lầu 1, Sư Vạn Hạnh, Phường 2, Quận 10	
12	THCS	CĐL	Nguyễn Phi	Hùng	31/8/2009	Nam	230/20 Nguyễn Xí, Phường 13, Bình Thạnh	
13	THCS	CĐL	Trần Hoàng Đăng	Khôi	14/4/2010	Nam	166/19 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6	
14	THCS	CĐL	Nguyễn Phương	Nam	25/10/2010	Nam	Số 10, Đ 100, Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
15	THCS	CĐL	Huỳnh Tuấn	Phát	6/3/2010	Nam	105/11 Trần Quý, Phường 7, Quận 11	
16	THCS	CĐL	Lê Hoàng	Quân	22/9/2009	Nam	48 cc số 5, Cao Thắng, Phường 2, Quận 3	
17	THCS	CĐL	Ngô Bình	Sâm	12/7/2010	Nam	897 TL10, Bình Trị Đông B, Bình Tân	
18	THCS	CĐL	Trầm Hà	Sang	24/11/2010	Nam	99 Xóm Đất, Phường 8, Quận 11	
19	THCS	CĐL	Võ Toàn	Thắng	9/7/2010	Nam	A10/312 Ấp 1, Phong Phú, Bình Chánh	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
20	THCS	CĐL	Châu Kiến	Thành	17/10/2010	Nam	56/8 Bạch Vân, Phường 5, Quận 5	
21	THCS	CĐL	Nguyễn Phước	Thành	22/2/2009	Nam	206 cx Đường Sắt, Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3	
22	THCS	CĐL	Lợi Chí	Thành	14/1/2009	Nam	172/1/2 Trần Phú, Phường 9, Quận 5	
23	THCS	CĐL	Tạ Hữu	Thành	22/9/2010	Nam	258/5 Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thái Bình, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
24	THCS	CĐL	Ông Nhân	Thiện	8/10/2010	Nam	107/15 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11	
25	THCS	CĐL	Nguyễn Đức	Thịnh	20/1/2010	Nam	312/12B Ngô Sĩ Liên, Phường 14, Quận 8	
26	THCS	CĐL	Lưu Văn	Trọng	9/2/2007	Nam	363/6/47 Đất Mới, Bình Trị Đông A, Bình Tân	Chưa HTTT nhập học

Tổng cộng danh sách có: **26 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 26 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng / năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	SCMT	Nguyễn Tuấn	Anh	23/3/2010	Nam	38A Ấp 5, Xã Phước Lộc, H. Nhà Bè	
2	THCS	SCMT	Lê Minh	Anh	11/6/2010	Nam	112/9 Trần Văn Kiểu, Bình Phú, TP.HCM	
3	THCS	SCMT	Trần Vũ Đăng	Khôi	12/8/2010	Nam	2143/2 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
4	THCS	SCMT	Nguyễn Quốc	Kiệt	17/4/2007	Nam	Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	
5	THCS	SCMT	Trịnh Khánh Bảo	Long	16/3/2010	Nam	290/4 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8	
6	THCS	SCMT	Huỳnh Hữu	Luân	31/7/2010	Nam	371 Tùng Thiện Vương, Xóm Củi, Quận 8	
7	THCS	SCMT	Huỳnh Quốc	Nhân	12/2/2010	Nam	2496 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8	
8	THCS	SCMT	Lý Thanh	Phát	10/6/2010	Nam	68/2 cx Lữ Gia, Phường 15, Quận 11	
9	THCS	SCMT	Trương Nghiệp	Phong	17/6/2010	Nam	854B Trệt, Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5	
10	THCS	SCMT	Dương Tấn	Phước	3/9/2002	Nam	B8/3G Ấp 2 Quy Đức, Bình Chánh	
11	THCS	SCMT	Hà Minh	Quân	25/1/2005	Nam	365/36/154A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
12	THCS	SCMT	Phạm Ngọc	Thuận	26/7/2006	Nam	130/14B1 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8	
13	THCS	SCMT	Nguyễn Huỳnh Việt	Trung	11/6/2003	Nam	268/611 Hải Thượng Lãn Ông, Chợ Lớn, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học

Tổng cộng danh sách có: **13 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 13 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Cắt gọt kim loại

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CGKL	Phạm Gia	Hào	17/9/2009	Nam	11/12 Hưng Hóa, Phường 6, Tân Bình	
2	THCS	CGKL	Lưu Quốc	Khang	26/9/2006	Nam	18/1B Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8	
3	THCS	CGKL	Trần Nguyễn	Nam	3/8/2010	Nam	436B/81 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10	
4	THCS	CGKL	Trần Tuấn	Nguyên	29/8/2009	Nam	212 Dương Tử Giang, Phường 7, Quận 11	
5	THCS	CGKL	Huỳnh Gia	Phát	17/11/2010	Nam	B5/4 Ấp 9, Bình Hưng, Bình Chánh	
6	THCS	CGKL	Lê	Phúc	22/11/2007	Nam	738/41/26/12 QL1A, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân	
7	THCS	CGKL	Trần Đàm Thiên	Quang	17/1/2009	Nam	110 Võ Trứ, Chánh Hưng, Quận 8	
8	THCS	CGKL	Nguyễn Minh	Sang	20/9/2008	Nam	1274 Lê Đức Thọ, Phường 15, Gò Vấp	
9	THCS	CGKL	Nguyễn Chí	Thuận	15/7/2010	Nam	38 Lương Nhữ Học, Phường 10, Quận 5	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	CGKL	Nguyễn Bửu	Họt	4/6/2007	Nam	Ba Đình, Vĩnh Lộc A, Hồng Dân, Bạc Liêu	
2	THPT	CGKL	Lê Quốc	Huy	26/9/2007	Nam	874A Khu A, Bông Sao, Tạ Quang Bửu, Bình Đông, TP.HCM	
3	THPT	CGKL	Dương Phùng Duy	Khang	9/5/2003	Nam	E45/6C Hiệp An, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	
4	THPT	CGKL	Nguyễn Công	Khôi	8/2/2000	Nam	227/4/2 LT5, Phường 5, Quận 8	
5	THPT	CGKL	Cao Minh	Thành	23/7/2006	Nam	Thanh Xuân, Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước	Chưa HTTT nhập học

Tổng cộng danh sách có: **14 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 5 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 9 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Công nghệ ô tô

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương							
1	THCS	CNO	Nguyễn Tuấn	Anh	19/8/2010	Nam	593/7A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
2	THCS	CNO	Nguyễn Hoàng Hải	Anh	4/5/2010	Nam	Xóm 7, Nghi Phương, Nghi Lộc, Nghệ An	
3	THCS	CNO	Lê Đặng Hoàng Nguyễn	Anh	12/6/2010	Nam	236/1 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6	
4	THCS	CNO	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	1/10/2010	Nam	649/15 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
5	THCS	CNO	Nguyễn Phong	Bảo	10/12/2009	Nam	128/4/31A Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, Tân Phú	
6	THCS	CNO	Nguyễn Lê Gia	Bảo	19/10/2009	Nam	Ấp Phước Thọ B, Mỹ Phước, Mỹ Tú, Sóc Trăng	
7	THCS	CNO	Huỳnh Thanh	Bình	21/12/2009	Nam	894/2 Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5	
8	THCS	CNO	Nguyễn Hữu	Chí	1/9/2010	Nam	Khu 9, Bản Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ	
9	THCS	CNO	Nguyễn Tiến	Đạt	8/12/2010	Nam	28 Nguyễn Chí Thanh, Phường 16, Quận 11	
10	THCS	CNO	Huỳnh Lâm	Dinh	19/8/2010	Nam	187/3M Mai Xuân Thưởng, Phường 5, Quận 6	
11	THCS	CNO	Châu Minh	Đông	31/7/2009	Nam	52/1 Bông Sao, Phường 5, Quận 8	
12	THCS	CNO	Lâm Trí	Dũng	21/12/2010	Nam	33/7 Mai Hắc Đế, Phú Định, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
13	THCS	CNO	Phan Nguyễn Bảo	Duy	13/4/2010	Nam	182/B1 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6	
14	THCS	CNO	Ừng Tú	Giang	14/9/2010	Nam	Ấp 1, Phú Lợi, Định Quán, Đồng Nai	
15	THCS	CNO	Huỳnh Nguyên	Hải	29/5/2010	Nam	200/26 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
16	THCS	CNO	Nguyễn Mạnh	Hải	24/7/2010	Nam	Lô A cc Bàu Cát 2, Hồng Lạc, Phường 10, Tân Bình	
17	THCS	CNO	Trịnh Quốc	Hào	27/12/2009	Nam	366/7/4 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5	
18	THCS	CNO	Đào Kiên	Hào	13/2/2010	Nam	814 Lô C2, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11	
19	THCS	CNO	Ngô Thăng	Hào	17/2/2007	Nam	52/20 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10	
20	THCS	CNO	Trần Trung	Hiếu	10/6/2010	Nam	302 Lô A cc Chợ Quán, Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5	
21	THCS	CNO	Quan Trọng	Hiếu	4/6/2010	Nam	151/53/6A Lũy Bán Bích, Tân Thới Hòa, Tân Phú	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
22	THCS	CNO	Nguyễn Trung	Hiếu	28/10/2010	Nam	319/6 Cao Đạt, Phường Chợ Quán, TP.HCM	
23	THCS	CNO	Nguyễn Thanh	Hoài	3/4/2010	Nam	121/8 Bis Lê Thị Riêng, Bến Thành, Quận 1	
24	THCS	CNO	Văn Anh	Hưng	31/7/2009	Nam	29/9 Cô Giang, Cầu Ông Lãnh, Quận 1	
25	THCS	CNO	Trần Quốc	Huy	15/6/2008	Nam	808/1E L1 GL Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5	
26	THCS	CNO	Phạm Gia	Huy	10/5/2010	Nam	405/15 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
27	THCS	CNO	Lê Nguyễn Gia	Huy	12/12/2010	Nam	904/6 Nguyễn Duy, Xóm Củi, Quận 8	
28	THCS	CNO	Đỗ Lưu Hoàng	Huy	22/11/2010	Nam	313/9 Đường 3/2 Phường 10, Quận 10	
29	THCS	CNO	Lê Bảo	Huy	3/8/2010	Nam	128/1 Hùng Vương, Phường 2, Quận 10	
30	THCS	CNO	Huỳnh Gia	Huy	6/6/2010	Nam	80/4/4 Tân Hòa Đông, Phú Lâm, TP.HCM	
31	THCS	CNO	Nguyễn Nhật	Huy	4/9/2010	Nam	Bình Chiến, Bình Đại, Bến Tre	
32	THCS	CNO	Nguyễn Xuân	Khải	6/12/2010	Nam	458/54 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10	
33	THCS	CNO	Trương Trần	Khải	27/1/2010	Nam	74 Tuy Lý Vương, Phú Định, TP.HCM	
34	THCS	CNO	Trần Tuấn	Khang	3/1/2010	Nam	B5/33 Ấp 3 Bình Hưng, Bình Chánh	
35	THCS	CNO	Huỳnh Minh	Khang	12/11/2010	Nam	514/22 Gia Phú, Phường 3, Quận 6	
36	THCS	CNO	Lê Minh	Khang	1/5/2010	Nam	92 Bùi Thế Mỹ, Phường 10, Tân Bình	
37	THCS	CNO	Âu Nguyên	Khang	6/7/2010	Nam	51/7/11 Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5	
38	THCS	CNO	Lâm Hồng	Khang	10/1/2010	Nam	240/13/78 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6	
39	THCS	CNO	Nguyễn Trần Quốc	Khánh	2/9/2010	Nam	98 Lê Quang Sung, Phường Bình Tây, TP.HCM	
40	THCS	CNO	Nguyễn Văn	Khoa	7/9/2009	Nam	240/127/38 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6	
41	THCS	CNO	Nguyễn Đăng	Khoa	5/8/2009	Nam	2889/2 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
42	THCS	CNO	Hồ Trung	Kiên	11/10/2010	Nam	17/21 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Tân Phú	
43	THCS	CNO	Long Vĩ	Kiệt	10/10/2010	Nam	219/134 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6	
44	THCS	CNO	Hà Gia	Lạc	14/2/2010	Nam	25/13A Bà Kỳ, Phường 9, Quận 6	
45	THCS	CNO	Triệu Đại	Lâm	21/10/2010	Nam	82 Đường số 4, Ấp 5A, Bình Hưng, Bình Chánh	
46	THCS	CNO	Nguyễn Hoàng	Lộc	26/4/2009	Nam	14 Phú Định, Phường 11, Quận 5	
47	THCS	CNO	Bành Gia	Lộc	21/4/2010	Nam	760 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5	
48	THCS	CNO	Trần Nguyễn Tuấn	Lộc	19/8/2010	Nam	350/47 Tùng Thiện Vương, Phường 13, Quận 8	
49	THCS	CNO	Nguyễn Phước	Long	27/1/2010	Nam	467E/46 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11	
50	THCS	CNO	Nguyễn Wei	Long	3/9/2010	Nam	229/11/22 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6	Chưa HTTT nhập học

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
51	THCS	CNO	Nguyễn Việt	Long	3/3/2009	Nam	34/102B Trần Bình Trọng, Chợ Quán, TP.HCM	
52	THCS	CNO	Nguyễn Vương Hoàng	Long	4/3/2010	Nam	3 Đ40, Đa Kai, Đức Linh, Bình Thuận	
53	THCS	CNO	Dương Văn Vũ	Luân	28/9/2009	Nam	49 Đ29, Thôn 1, Mê Pu, Đức Linh, Bình Thuận	Chưa HTTT nhập học
54	THCS	CNO	Đỗ Nguyễn Thành	Luân	23/2/2009	Nam	338/51/29 Chiến Lược, Bình Trị Đông A, Bình Tân	
55	THCS	CNO	Văn Triệu Sỹ	Luân	17/9/2010	Nam	47/2B Phú Thọ, Minh Phụng, TP.HCM	
56	THCS	CNO	Hà Gia	Minh	10/7/2010	Nam	300A Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11	
57	THCS	CNO	Nguyễn Hoài	Nam	9/1/2009	Nam	474/9 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6	
58	THCS	CNO	Huỳnh Nguyễn Bảo	Nam	20/9/2010	Nam	426 Phạm Thế Hiển, Rạch Ông, Quận 8	
59	THCS	CNO	Nguyễn Nhựt	Nam	16/12/2010	Nam	182/18 Tuệ Tĩnh, Phường 8, Quận 11	
60	THCS	CNO	Nguyễn Đinh Đức	Nghĩa	22/1/2010	Nam	59/20/13 LK10-11 Bình Trị Đông, Bình Tân	
61	THCS	CNO	Trần Hoàng	Nguyên	26/1/2010	Nam	252/9 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
62	THCS	CNO	Lưu Thiệu	Nhân	6/12/2008	Nam	259 Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6	
63	THCS	CNO	Phạm Đình	Nhất	19/6/2008	Nam	35/7/4 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8	
64	THCS	CNO	Nguyễn Minh	Nhật	29/4/2010	Nam	84/117 Phạm Hùng, Bình Hưng, Bình Chánh	
65	THCS	CNO	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	5/12/2009	Nam	203 G3 cc Hùng Vương, Phường 11, Quận 5	
66	THCS	CNO	Lâm Vinh	Phát	30/9/2010	Nam	409/20 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5	
67	THCS	CNO	Lê Minh	Phát	4/5/2010	Nam	157/6 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11	
68	THCS	CNO	Nguyễn Ngọc Gia	Phát	14/6/2010	Nam	243/9A Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
69	THCS	CNO	Nguyễn Tấn	Phát	7/9/2010	Nam	102/9/17 Đ100, Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
70	THCS	CNO	Nguyễn Minh	Phát	29/10/2010	Nam	750/49 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10	
71	THCS	CNO	Nguyễn Hồng	Phong	17/8/2010	Nam	357/80B Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
72	THCS	CNO	Nguyễn Thanh	Phong	20/7/2009	Nam	79/27 Đ100, Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
73	THCS	CNO	Nguyễn Việt	Phong	10/10/2010	Nam	C10/E31 Ấp 44, Xã Bình Hưng, TP.HCM	
74	THCS	CNO	Trần Nguyễn	Phú	14/6/2008	Nam	164/5 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường Phú Thọ, Quận 11	
75	THCS	CNO	Nguyễn Trọng	Phú	16/4/2010	Nam	341/325 Lạc Long Quân, Hòa Bình, TP.HCM	
76	THCS	CNO	Hoàng Thiên	Phúc	14/4/2010	Nam	107/20A Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Tân Bình	
77	THCS	CNO	Phạm Thiên	Phúc	8/4/2010	Nam	291/26A Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
78	THCS	CNO	Nguyễn Trọng	Phúc	28/1/2010	Nam	907/4 Lò Gốm, Phường 5, Quận 6	
79	THCS	CNO	Lưu Thanh	Phúc	15/7/2008	Nam	77 Đ19 Bình Hưng, Bình Chánh	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
80	THCS	CNO	Trần Hoàng	Phúc	18/5/2009	Nam	349/14 Bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6	
81	THCS	CNO	Tống Đình	Phương	20/11/2010	Nam	42/16 Đ702 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11	
82	THCS	CNO	Nguyễn Văn	Phương	4/9/2006	Nam	3/148 Ấp Nam Thới, Thới Tam Thôn, TP.HCM	
83	THCS	CNO	Nguyễn Đức	Quy	9/9/2010	Nam	235/7 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
84	THCS	CNO	Đặng Thái	Sơn	23/10/2009	Nam	58 Phạm Hồng Thái, Bến Thành, Quận 1	
85	THCS	CNO	Phan Viết	Thạch	16/8/2009	Nam	21/8E Lý Phục Man, Phường Tân Thuận, Hồ Chí Minh	
86	THCS	CNO	Nguyễn Lê Minh	Thái	23/6/2010	Nam	525/7 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4	
87	THCS	CNO	Lý Lễ	Thành	15/9/2010	Nam	402 Lô A cc Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5	
88	THCS	CNO	Mã Hiếu	Thiên	19/10/2010	Nam	3 Thuận Kiều, Phường 12, Quận 5	
89	THCS	CNO	Nguyễn Quốc	Thịnh	20/10/2010	Nam	22/51 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5	
90	THCS	CNO	Mai Phước	Thông	29/11/2010	Nam	207/19B Trần Bình Trọng, Chợ Quán, TP.HCM	
91	THCS	CNO	Ngô Nguyễn Nhật	Thông	30/7/2010	Nam	361/14/17A Bình Đông, Phường 15, Quận 8	
92	THCS	CNO	Trần Văn	Thống	21/3/2001	Nam	236/18 Trần Phú, Phường 9, Quận 5	
93	THCS	CNO	Ngô Trần Phước	Tiến	12/4/2010	Nam	313/7/9 Đường 3/2, Phường 10, Quận 10	
94	THCS	CNO	Lê Minh	Tiến	18/2/2010	Nam	90 Võ Trứ, Phường 9, Quận 8	
95	THCS	CNO	Dương Trung	Tín	16/1/2010	Nam	148 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 8, Quận 5	
96	THCS	CNO	Mai Hữu	Tình	28/12/2010	Nam	63/15 Âu Dương Lân, Rạch Ông, Quận 8	
97	THCS	CNO	Bành Bảo	Toàn	28/12/2010	Nam	28 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6	
98	THCS	CNO	Phạm Thiếc	Toàn	28/8/2009	Nam	44/11 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5	
99	THCS	CNO	Quách Tín	Trí	17/6/2010	Nam	603 cc Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5	
100	THCS	CNO	Nguyễn Thanh Quốc	Trí	17/12/2009	Nam	Tổ 13, Xóm Lò, Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	
101	THCS	CNO	Đinh Phúc	Trí	24/5/2010	Nam	72/403 cc 72 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5	
102	THCS	CNO	Lê Minh	Trí	24/1/2010	Nam	C10/24 Ấp 5A Bình Hưng, Bình Chánh	
103	THCS	CNO	Hà Văn	Trung	28/4/2010	Nam	904/43 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11	
104	THCS	CNO	Võ Vinh	Tú	21/11/2010	Nam	1130 Võ Văn Kiệt, Phường 10, Quận 5	
105	THCS	CNO	Phạm Hoàng Thanh	Tuấn	31/8/2010	Nam	26/8 Bửu Đình, Phường 2, Quận 6	
106	THCS	CNO	Lâm Tuấn	Vĩ	12/4/2010	Nam	1554/36/15A3 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11	
107	THCS	CNO	Lê Hoàng	Việt	18/8/2010	Nam	1199/36 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8	
108	THCS	CNO	Lê Quang	Vinh	2/4/2010	Nam	2 Lô 11 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
B	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương							
1	THPT	CNO	Nguyễn Võ Nhật	Đăng	7/10/2007	Nam	149 Trần Hưng Đạo, Phan Rí Cửa, Lâm Đồng	
2	THPT	CNO	Nguyễn Thành	Phát	17/8/1994	Nam	101/80 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8	
3	THPT	CNO	Phan Tuấn	Phát	25/3/2005	Nam	467/8 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11	
4	THPT	CNO	Võ Chí	Tâm	15/12/1994	Nam	63/BV Bến Vựa, Vĩnh Hòa, Ba Tri, Bến Tre	
5	THPT	CNO	Lê Hoàng Minh	Tâm	11/10/2007	Nam	351/6 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	
6	THPT	CNO	Nguyễn Việt	Thái	11/11/2007	Nam	Thôn Phúc Tân, Tân Hà, Lâm Đồng	Chưa HTTT nhập học
7	THPT	CNO	Lê Thanh Hoàng	Thắng	23/11/2003	Nam	TDP 2B, Đắk Hà, Kon Tum	
8	THPT	CNO	Lương Ngọc	Vỹ	7/6/2006	Nam	Lương Nam, Lương Sơn, Lâm Đồng	

Tổng cộng danh sách có: **116 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 8 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 108 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương							
1	THCS	KTL	Bùi Trương Minh	Anh	6/10/2010	Nam	708/19/14 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11	
2	THCS	KTL	Đặng Hà Quốc	Bình	15/9/2010	Nam	243/2 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
3	THCS	KTL	Nguyễn Quốc	Bình	6/11/2009	Nam	KP Thanh Hà, Cần Giuộc, Tây Ninh	
4	THCS	KTL	Cao Nguyễn Tấn	Cường	20/8/2008	Nam	C15 Mễ Cốc, Phú Định, TP.HCM	
5	THCS	KTL	Đinh Gia	Hoàng	16/6/2010	Nam	181/51 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8	
6	THCS	KTL	Lê	Hoàng	10/4/2010	Nam	347/77 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11	
7	THCS	KTL	Đàm Kỳ	Hưng	19/3/2010	Nam	86/3 Đ100, Bình Thới, Hòa Bình, TP.HCM	
8	THCS	KTL	Ngô Trọng	Huy	17/5/2009	Nam	38 L4, An Điềm, Phường 10, Quận 5	
9	THCS	KTL	Trần	Huy	24/8/2008	Nam	121K3/4A Bình Đông, Phường 14, Quận 8	
10	THCS	KTL	Lê Trung	Kiên	31/5/2010	Nam	174/65/11 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
11	THCS	KTL	Lê Phi	Long	14/7/2010	Nam	187/1L Mai Xuân Thưởng, Phường 5, Quận 6	
12	THCS	KTL	Nguyễn Hoàng	Long	25/6/2010	Nam	156/1 Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
13	THCS	KTL	Huỳnh Triết	Luân	10/9/2010	Nam	223 Mai Xuân Hưởng, Phường 6, Quận 6	
14	THCS	KTL	Nguyễn Bảo	Nam	18/10/2010	Nam	631/11 TL10, Bình Trị Đông B, Bình Tân	
15	THCS	KTL	Lê Hoàng	Nhân	13/4/2010	Nam	314/8 Khuông Việt, Phú Trung, Tân Phú	
16	THCS	KTL	Nguyễn Tuấn	Phong	3/3/2010	Nam	204 Lô D cc Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3	
17	THCS	KTL	Lưu Nguyễn Hoàng	Phúc	27/8/2010	Nam	175 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11	
18	THCS	KTL	Lê Hoàng	Phúc	28/7/2010	Nam	Bình Xuân, Gò Công, Tiền Giang	
19	THCS	KTL	Lâm Quang	Thạnh	23/9/2010	Nam	20/1 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11	
20	THCS	KTL	Nguyễn Phú	Thiên	3/5/2010	Nam	1183/16 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8	
21	THCS	KTL	Trần Minh	Thiện	25/1/2010	Nam	403/2 Hàn Hải Nguyên, Minh Phụng, TP.HCM	
22	THCS	KTL	Nguyễn Minh	Tiến	18/12/2009	Nam	148 Ba Đình, Phường 10, Quận 8	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
23	THCS	KTL	Ngô Duy	Tiến	1/6/2010	Nam	67 Tổng Lung, Phú Thọ, TP.HCM	
24	THCS	KTL	Lê Quốc	Tiến	3/12/2006	Nam	1953/10/1 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	
25	THCS	KTL	Liễu Nhất	Tộc	11/10/2009	Nam	177/6A Bình Thới, Bình Thới, TP.HCM	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	KTL	Lê Trường	An	13/3/2004	Nam	Bình Ân, Gò Công Đông, Tiền Giang	Chưa HTTT nhập học
2	THPT	KTL	Tăng Minh	Hiếu	26/1/2007	Nam	122/27/117/9/12 Tôn Đản, Phường Khánh Hội, TP.HCM	
3	THPT	KTL	Lê Hoàng Huy	Hưởng	28/6/2004	Nam	Thuận An, Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	
4	THPT	KTL	Nguyễn Phúc	Thịnh	12/8/2003	Nam	252 Bình Tiên, Phường 4, Quận 6	
5	THPT	KTL	Lưu Quốc	Vinh	13/12/2001	Nam	319 Lô E cc Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	

Tổng cộng danh sách có: **30 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 5 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 25 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Quản trị mạng máy tính

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương							
1	THCS	QTM	Huỳnh Tú	Anh	12/7/2010	Nữ	75 Đường Tân Hóa, Phú Lâm, TP.HCM	
2	THCS	QTM	Nguyễn Văn Tố	Châu	28/7/2009	Nam	302 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	
3	THCS	QTM	Hứa Hải	Đăng	22/12/2010	Nam	E11/320 Ấp 5, Phong Phú, Bình Chánh	
4	THCS	QTM	Huỳnh Gia	Dũng	22/7/2010	Nam	565 Trần Hưng Đạo, Chợ Lớn, Quận 5	
5	THCS	QTM	Nguyễn Thanh	Duy	4/1/2010	Nam	59 Đường 4, An Lạc, Bình Tân	
6	THCS	QTM	Trần Thanh	Hải	8/3/2010	Nam	57/7B Đội Cung, Phường 11, Quận 11	
7	THCS	QTM	Nguyễn Trần Gia	Hiển	23/2/2010	Nam	120/1E Bình Thới, Phường 14, Quận 11	
8	THCS	QTM	Huỳnh Gia	Huy	21/8/2010	Nam	158/11/1 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10	
9	THCS	QTM	Chướng Gia	Hỷ	13/7/2009	Nam	Ấp 4, Phú Lợi, Định Quán, Đồng Nai	
10	THCS	QTM	Vưu Trí	Khải	31/8/2010	Nam	588/60 TL10, Bình Trị Đông, Bình Tân	
11	THCS	QTM	Trịnh Phúc	Khang	4/1/2010	Nam	357/76/33 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6	
12	THCS	QTM	Lai Bin	Kiên	26/2/2010	Nam	270 Lò Siêu, Phường 8, Quận 11	
13	THCS	QTM	Võ Hoàng	Lâm	12/8/2010	Nam	77/4A Lầu 2, Nguyễn Thi, Phường 13, Quận 5	
14	THCS	QTM	Nguyễn Hữu	Lộc	21/12/2009	Nam	54 Lê Quang Sung, Phường 2, Quận 6	
15	THCS	QTM	Nguyễn Văn	Lộc	9/8/2008	Nam	E11/320 Ấp 5, Phong Phú, Bình Chánh	
16	THCS	QTM	Dương Thành	Nghị	28/10/2010	Nam	KA51 Trần Xuân Soạn, Tân Thuận Tây, Quận 7	
17	THCS	QTM	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	7/11/2010	Nữ	581 Ấp Tân An Thượng, Tân Thạch, Châu Thành, Bến Tre	
18	THCS	QTM	Tô Thiện	Nhân	25/2/2010	Nam	Khóm 2, Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cà Mau	
19	THCS	QTM	Đặng Gia	Phú	19/10/2009	Nam	602/27 Điện Biên Phủ, Phường 22, Bình Thạnh	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
20	THCS	QTM	Du Trương	Phúc	15/4/2009	Nam	116/15 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	
21	THCS	QTM	Hồ Võ Minh	Phúc	24/1/2010	Nam	1413/4 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	
22	THCS	QTM	Trần Thanh	Phúc	20/1/2010	Nam	90/63A Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11	
23	THCS	QTM	Đoàn Nguyễn Minh	Phúc	16/2/2008	Nam	254 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10	
24	THCS	QTM	Hoàng Mỹ	Phương	4/11/2010	Nữ	216/17 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11	
25	THCS	QTM	Vũ Khắc Minh	Quân	13/1/2009	Nam	246/31 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10	
26	THCS	QTM	Nguyễn Văn	Tài	14/11/2009	Nam	C12/32 Ấp 5, Bình Hưng, Bình Chánh	
27	THCS	QTM	Hồ Phước	Tài	15/6/2009	Nam	215/31/4 Bông Sao, Phường 5, Quận 8	
28	THCS	QTM	Ngô Vĩnh	Thái	15/10/2010	Nam	47/14 Hà Tôn Quyền, Phường 12, Quận 5	
29	THCS	QTM	Nguyễn Đặng Đình	Thiện	17/1/2010	Nam	B403 cc Conic Ấp 18, Phong Phú, Bình Chánh	
30	THCS	QTM	Trương Quốc	Thịnh	29/7/2010	Nam	907/4C Lò Gốm, Phường 9, Quận 6	
31	THCS	QTM	Cao Quốc	Thịnh	9/1/2010	Nam	1610/106/75 Lạc Long Quân, TP.HCM	
32	THCS	QTM	Vương Tân	Thuận	25/8/2010	Nam	219/149 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6	
33	THCS	QTM	Trương Hàm	Thuận	11/1/2010	Nam	19/40/11C Bình Thới, Phường 11, Quận 11	
34	THCS	QTM	Đỗ Hữu	Toàn	19/11/2009	Nam	175/69B Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12, Quận 8	
35	THCS	QTM	Nguyễn Xuân	Toàn	8/2/2010	Nam	881A Ba Đình, Hưng Phú, Quận 8	
36	THCS	QTM	Ngô Thanh	Vân	22/2/2010	Nữ	273/39K Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6	
37	THCS	QTM	Bùi Nguyễn Ngọc	Vũ	8/2/2010	Nam	306 Lô F1 cc Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	QTM	Nguyễn Tấn	Phát	26/8/2006	Nam	120 Lô A cc Cô Giang, Quận 1	

Tổng cộng danh sách có: **38 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 1 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 37 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2025

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Nghề: Vẽ và thiết kế trên máy tính

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
A	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương							
1	THCS	TKĐH	Huỳnh Vĩnh	An	20/4/2010	Nam	105/12B Trần Quý, Phường 4, Quận 11	
2	THCS	TKĐH	Lưu Hoàng	An	30/7/2010	Nam	68/13 Nguyễn Thái Bình, Bến Thành, Quận 1	
3	THCS	TKĐH	Liên Bửu	Ân	6/2/2010	Nữ	451/5/12 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5	
4	THCS	TKĐH	Nguyễn Thiên Quang	Đạt	3/9/2010	Nam	710/35/17 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6	
5	THCS	TKĐH	Trần Cao	Đạt	25/6/2009	Nam	146 Lầu 1, Tân Thành, Phường 12, Quận 5	
6	THCS	TKĐH	Nguyễn Bảo Trí	Dũng	16/8/2010	Nam	184/38/49/55 Âu Dương Lân, Rạch Ông, Quận 8	
7	THCS	TKĐH	Vương Ngọc Bảo	Hân	24/4/2010	Nữ	548 Nguyễn Thái Học, Cầu Ông Lãnh, Quận 1	
8	THCS	TKĐH	Lư Tiểu	Huệ	23/4/2002	Nữ	453/31A Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5	
9	THCS	TKĐH	Nguyễn Phát	Huy	30/12/2010	Nam	143A Rạch Cùng, Phường 7, Quận 8	
10	THCS	TKĐH	Diệp Chí	Huy	29/9/2010	Nam	113G/14/10A Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11	
11	THCS	TKĐH	Phạm Phúc	Khang	17/3/2010	Nam	25/101 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1	
12	THCS	TKĐH	Lại Quốc	Khang	29/1/2010	Nam	Ấp 8, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	
13	THCS	TKĐH	Đỗ Ngọc Hoàng	Khang	14/8/2000	Nam	491/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3	
14	THCS	TKĐH	Giang Gia	Khang	13/12/2010	Nam	79/51/47/44 Phú Định, Phường 16, Quận 8	
15	THCS	TKĐH	Nguyễn Thiên	Khánh	3/5/2010	Nữ	60/20 Vạn Kiếp, Phường 3, Bình Thạnh	
16	THCS	TKĐH	Lê Vũ Minh	Khôi	18/11/2010	Nam	257/18/6 Đường 3/2 Phường 10, Quận 10	
17	THCS	TKĐH	Nguyễn Minh	Khôi	6/3/2010	Nam	KP 1A, Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Bình Dương	
18	THCS	TKĐH	Lai Chí	Kiên	1/11/2008	Nam	159/310A Phó Cơ Điều, Phường 7, Quận 11	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
19	THCS	TKĐH	Huỳnh Gia	Lâm	21/9/2010	Nữ	165B Tân Thành, Phường 12, Quận 5	
20	THCS	TKĐH	Trần Tuấn	Lâm	13/7/2010	Nam	477/10/3/35 Âu Cơ, Phú Trung, Tân Phú	
21	THCS	TKĐH	Du Trương	Lộc	15/4/2009	Nam	116/15 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	
22	THCS	TKĐH	Lâm Hải	Minh	3/3/2010	Nam	25 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11	
23	THCS	TKĐH	Dương Kiều	My	3/3/2010	Nữ	B10/13 Ấp 18 Bình Hưng, Bình Chánh	
24	THCS	TKĐH	Huỳnh Thanh	Ngân	28/3/2008	Nữ	5.06 Lô C1 cc Lý Thường Kiệt, P.Minh Phụng, TP.HCM	
25	THCS	TKĐH	Phoang Gia	Nghi	21/11/2010	Nữ	207/19A Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5	
26	THCS	TKĐH	Nguyễn Bảo	Ngọc	8/6/2010	Nữ	454/9 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10	
27	THCS	TKĐH	Trần Mai	Ngọc	16/8/2009	Nữ	A25/14C Ấp 1, Bình Hưng, Bình Chánh	
28	THCS	TKĐH	Phan Gia Khánh	Ngọc	2/12/2009	Nữ	98Q Lê Lai, Bến Thành, Quận 1	
29	THCS	TKĐH	Lê Ngọc Uyên	Nhi	31/7/2010	Nữ	Tổ 42 Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	
30	THCS	TKĐH	Nguyễn Thị Tuyết	Như	13/3/2010	Nữ	907/45 Lò Gốm, Phường 5, Quận 6	
31	THCS	TKĐH	Lê Ngọc Yến	Như	8/7/2010	Nữ	400/29 Phú Định, Phường Phú Định, TP.HCM	
32	THCS	TKĐH	Sầm Lệ	Quyên	14/10/2010	Nữ	32 Kênh Tân Hóa, Phú Trung, Tân Phú	
33	THCS	TKĐH	Trần Nguyễn Thành	Tâm	18/7/2009	Nam	226/4A Lưu Hữu Phước, Phú Định, Quận 8	
34	THCS	TKĐH	Đinh Ngọc	Thái	4/4/1999	Nam	623/71 CMT8, Phường 15, Quận 10	
35	THCS	TKĐH	Kha Kim	Thành	18/6/2009	Nam	14R Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	
36	THCS	TKĐH	Vũ Hưng	Thịnh	28/9/2009	Nam	2805/9/4 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8	
37	THCS	TKĐH	Du Trương	Thọ	22/9/2010	Nam	114/58/1 Chiến Lược, Bình Trị Đông, Bình Tân	
38	THCS	TKĐH	Trần Khánh	Toàn	22/4/2009	Nam	424/22/12 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6	
39	THCS	TKĐH	Trần Văn	Toàn	28/8/2010	Nam	205/75 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11	
40	THCS	TKĐH	Lê Thị Quỳnh	Trâm	2/10/2010	Nữ	1953/10/1 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	
41	THCS	TKĐH	Võ Ngọc Bảo	Trân	16/6/2010	Nữ	29 Lầu 1 Nguyễn An Khương, Phường 13, Quận 5	
42	THCS	TKĐH	Lữ Gia	Trân	12/11/2010	Nữ	78/21B8 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	
43	THCS	TKĐH	Trần Kim	Trang	8/2/2010	Nữ	103 Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11	
44	THCS	TKĐH	Lê Anh	Tuấn	4/12/2009	Nam	588/4B Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11	

Được quét bằng CamScanner

STT	Hệ ĐT	Mã Nghề	Họ Lót	Tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Thường Trú	Ghi chú
45	THCS	TKĐH	Hà Mỹ	Tuyền	8/12/2010	Nữ	10.01 Cao Ốc A, Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10	
46	THCS	TKĐH	Phan Ngọc Cẩm	Vân	6/6/2007	Nữ	178/31/2 Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6	
47	THCS	TKĐH	Lê Chí	Vinh	13/10/2010	Nam	Ấp 3, Trung Nghĩa, Vũng Liêm, Vĩnh Long	
48	THCS	TKĐH	Lý Tường	Vy	16/1/2010	Nữ	Xóm 1, Nam Hiệp 2, Ka Đô, Lâm Đồng	

Tổng cộng danh sách có: **48 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 48 học sinh

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm

THƯ KÝ

Nguyễn Đắc Hiển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

Được quét bằng CamScanner